

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Ngọc Lâm,
trú tại thôn Phú Vị, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(Lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 23 tháng 11 năm 2023 của ông Đỗ Ngọc Lâm, trú tại thôn Phú Vị, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 96/BC-STNMT ngày 23 tháng 02 năm 2024 về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại của ông Đỗ Ngọc Lâm; Tờ trình số 416/TTr-STNMT ngày 07/8/2024, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Tại đơn khiếu nại đề ngày 23/11/2023 của ông Đỗ Ngọc Lâm gửi Chủ tịch UBND tỉnh và tại buổi làm việc ngày 05/12/2023 với Sở Tài nguyên và Môi trường, ông Lâm khiếu nại Quyết định số 4489/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Ngọc Lâm (lần đầu). Cụ thể:

- Khiếu nại về diện tích thu hồi đất tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 thu hồi đất giảm 768,9m² so với Thông báo thu hồi đất số 429/TB-UBND ngày 22/8/2022 mà gia đình không được thông báo.

- Khiếu nại việc UBND huyện Hữu Lũng xác định loại đất thu hồi đối với diện tích 6.219,3m² tại thửa đất số 160.2 là đất trồng rừng sản xuất là không đảm bảo, yêu cầu xác định và bồi thường là đất trồng cây lâu năm.

- Yêu cầu xác định lại đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây keo chủ.

- Đối với 08 bề tưới nước ngoài trời yêu cầu bồi thường theo Văn bản số 1426/UBND-KT ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn (hỗ trợ khác bằng 100% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình vật kiến trúc).

- Khiếu nại và yêu cầu tính khoản hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất đối với 03 khẩu của gia đình ông Đỗ Văn Liu.

Căn cứ để ông Lâm khiếu nại là:

(1) Tại Thông báo thu hồi đất số 429/TB-UBND ngày 22/8/2022 dự kiến thu hồi 10.380,6m² nhưng khi UBND huyện ban hành Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 thu hồi đất, diện tích thu hồi là 9.611,7m² (giảm 768,9m²) mà gia đình không được thông báo.

(2) Diện tích 6.219,3m² theo thông báo thu hồi đất là đất trồng cây lâu năm nhưng lại bồi thường là đất rừng sản xuất, không thống nhất với hồ sơ, tài liệu đã đo đạc do Công ty cổ phần đo đạc Nam Phương thực hiện và Thông báo thu hồi đất đã niêm yết công khai, đề nghị bồi thường theo giá đất là đất trồng cây lâu năm do gia đình đã trồng cây vải thiều và cây nhãn trên đất theo hợp đồng giao khoán với Nông trường Hữu Lũng từ ngày 25/8/1995. Đến năm 2020, do Nông trường đã giải thể, sản phẩm vải thiều không tiêu thụ được, gia đình đã san lấp tại chỗ để trồng cây keo chủ.

(3) Theo biên bản kiểm đếm, gia đình có 120.100 cây keo chủ lấy hom được mua từ vườn cung cấp hom giống có chứng nhận nguồn gốc của hợp tác xã Nông nghiệp xã Hồ Sơn. Tuy nhiên trong Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện, gia đình không được phê duyệt số cây trong mật độ được hưởng 100% với đơn giá là 28.500 đồng/cây, số cây vượt mật độ trên 50% do huyện xác định có 75.417 cây không được tính hỗ trợ (gia đình đề nghị 75.417 cây này cũng phải được hưởng 10% đơn giá).

(4) Tại Văn bản số 1426/UBND-KT ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh đã đồng ý hỗ trợ khác cho gia đình bằng 100% giá trị theo đơn giá là bề, tuy nhiên sau đó UBND huyện lập dự toán với đơn giá là tường xây.

(5) Yêu cầu xác định lại nhân khẩu của gia đình để tính khoản hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất do thực tế gia đình con trai là ông Đỗ Ngọc Liu vẫn ở chung với hộ ông Đỗ Ngọc Lâm từ trước đến nay mặc dù đã tách khẩu từ ngày 27/6/2021, gia đình ông Liu chưa được chia đất, chưa có nhà riêng.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng

Ngày 26/7/2023, ông Đỗ Ngọc Lâm có đơn khiếu nại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện về việc thu hồi đất của hộ ông Đỗ Ngọc Lâm để thực hiện dự án khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án (đợt 4) đối với hộ ông Đỗ Ngọc Lâm.

Tại Quyết định số 4489/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Ngọc Lâm, trú tại thôn

Phú Vị, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu), Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng đã kết luận: Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện về việc thu hồi đất của hộ ông Đỗ Ngọc Lâm để thực hiện dự án khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng (*sau đây viết tắt là Dự án*) đã xác định đúng loại đất bị thu hồi. Nội dung ông Lâm khiếu nại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện Hữu Lũng là khiếu nại sai. Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án (đợt 4) đối với hộ ông Đỗ Ngọc Lâm là đúng một phần đối với nội dung xác định nhân khẩu và phần trăm (%) mất diện tích đất nông nghiệp của gia đình. Và quyết định giữ nguyên Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2023, Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Đỗ Ngọc Lâm.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Đối với nội dung khiếu nại diện tích thu hồi đất tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 thu hồi đất giảm 768,9m² so với Thông báo thu hồi đất số 429/TB-UBND ngày 22/8/2022 mà gia đình không được thông báo

Qua xem xét cho thấy: Việc chênh lệch diện tích 768,9m² giữa Thông báo (10.380,6m²) và Quyết định thu hồi đất (9.611,7m²) là do UBND huyện Hữu Lũng chưa ban hành Quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích đất ở + cây lâu năm của hộ ông Lâm thuộc thửa số 37, tờ bản đồ TĐ06-2022, diện tích 768,9m². Việc ban hành Thông báo thu hồi đất chỉ là một bước trong trình tự, thủ tục thu hồi đất quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013, sau khi điều tra, khảo sát cụ thể thì mới xác định được chính xác diện tích đất bị thu hồi của gia đình, ngoài ra theo mẫu Thông báo thu hồi đất (mẫu 7) được ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thì diện tích ghi trong thông báo thu hồi đất chỉ là diện tích **dự kiến** bị thu hồi. Do đó, việc có sự chênh lệch diện tích giữa Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất là đảm bảo theo quy định hiện hành. Đây là nội dung khiếu nại mới phát sinh trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, tuy nhiên không làm ảnh hưởng tới bản chất vụ việc đã được Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng giải quyết lần đầu.

Nội dung ông Lâm khiếu nại về việc chênh lệch diện tích đất giữa Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất gia đình không được thông báo **là không có cơ sở**.

Nội dung ông Lâm cho rằng có sự chênh lệch diện tích đất giữa Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất gia đình ông Lâm là đúng. Tuy nhiên việc chênh lệch diện tích là do nguyên nhân như đã nêu trên. Tại buổi đối thoại ngày 12/3/2024, ông Đỗ Văn Liu (được ông Lâm ủy quyền) đã nhất trí với kết quả thẩm tra, xác minh và giải thích của cơ quan chức năng về lý do có sự chênh lệch diện tích đất tại Thông báo và Quyết định thu hồi đất.

2. Đối với nội dung khiếu nại việc UBND huyện Hữu Lũng xác định loại đất thu hồi đối với diện tích 6.219,3m² tại thửa đất số 160.2 là đất trồng rừng sản xuất là không đảm bảo, yêu cầu xác định và bồi thường là đất trồng cây lâu năm

Ông Lâm cho rằng: Tại Thông báo thu hồi đất số 429/TB-UBND ngày 22/8/2022, thửa đất số 160.2 diện tích 8.507m² được xác định là đất trồng cây lâu năm, nhưng tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND thì chỉ có 2.287,7m² là đất trồng cây lâu năm, diện tích còn lại 6.219,3m² được xác định là đất rừng sản xuất, là không thống nhất với hồ sơ, tài liệu đã đo đạc do Công ty cổ phần đo đạc Nam Phương thực hiện và Thông báo thu hồi đất đã niêm yết công khai, đề nghị được xác định toàn bộ diện tích đất là đất cây lâu năm, do gia đình đã trồng cây vải thiều và cây nhãn trên đất theo hợp đồng giao khoán với Nông trường Hữu Lũng từ ngày 25/8/1995. Đến năm 2020, do Nông trường đã giải thể, sản phẩm vải thiều không tiêu thụ được, gia đình đã san lấp tại chỗ để trồng cây keo chủ.

Qua xem xét cho thấy:

** Về việc xác định loại đất*

Qua rà soát cho thấy: Thửa đất số 160.2, mảnh trích đo TĐ06-2022, diện tích 8.507,0m² trong đó phần diện tích 6.219,3m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa đất số 160 bản đồ lâm nghiệp số 01 xã Hòa Thắng, Sổ mục kê số 01 kèm theo bản đồ lâm nghiệp được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 18/11/2011 trang số 09 số thứ tự 160 loại đất ghi trong sổ mục kê là đất rừng sản xuất (RST), chủ sử dụng đất là hộ ông Đỗ Ngọc Lâm; diện tích đất này cũng nằm trong bản đồ quy hoạch 3 loại rừng lập năm 2020 theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Tại Biên bản thống kê, kiểm đếm khối lượng bồi thường, hỗ trợ về đất đai nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án ngày 27/9/2022 và 29/9/2022 đã được gia đình ông Đỗ Ngọc Lâm ký xác nhận thể hiện tại thời điểm kiểm đếm trên thửa đất số 160.2, diện tích 8.507,0m² có cây trồng là cây keo chủ + cây lâu năm (CLN), chi tiết gồm các loại cây như: 05 cây mít, 03 cây đào, 02 cây na, 02 cây mận, 03 cây sấu, 56 cây nhãn, mận mật, thanh long... 13 cây sưa, 13 cây lát, 92 cây bạch đàn có đường kính gốc từ 7cm đến 30cm, 07 cây keo đường kính gốc > 30cm, 120.100 cây keo chủ trồng năm thứ 3. Tại Biên bản làm việc đo tách phần tài sản trên thửa đất số 160.2 ngày 10/8/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng, đã đo đạc bóc tách phần diện tích đất trồng cây lâu năm là 1.067,9m² và phần diện tích đất trồng cây keo chủ là 7.081,6m², đại diện gia đình ông Đỗ Ngọc Lâm đã xác nhận Bản sơ họa vị trí thửa đất đối với diện tích đất trồng cây keo chủ là 7.081,6m² (trong đó toàn bộ diện tích 6.219,3m² là trồng cây keo chủ, diện tích còn lại là các bề nước không được xác định diện tích trong sơ đồ đo tách kèm theo Biên bản ngày 10/8/2023, nhưng các bề nước đã được kiểm đếm và sơ họa kèm theo Biên bản ngày 29/9/2022). Tại Biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất bị thu hồi giữa Tổ xác minh 3591 của UBND huyện Hữu Lũng và ông Đỗ Ngọc Lâm ngày 05/9/2023, ông Lâm cũng đã ký xác nhận nội dung hiện trạng thửa

đất về diện tích bị thu hồi và các tài sản trên đất (công trình xây dựng, vật kiến trúc, xây cối, hoa màu, vật nuôi, các tài sản khác) đã được thể hiện trong biên bản kiểm đếm các ngày 27/9/2022 và 29/9/2022, gia đình không có ý kiến gì thêm.

**Về xác định loại đất:* Tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của chính phủ về xác định loại đất, quy định: “1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 11 Luật đất đai thì loại đất được xác định như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định **theo hiện trạng sử dụng**.

b) Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất”.

UBND huyện Hữu Lũng đã căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của chính phủ, xác định loại đất đối với diện tích 6.219,3m² tại thửa đất số 160.2 thuộc mảnh trích đo TĐ06-2022 là “đất rừng sản xuất” để bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là đúng quy định.

Về Hợp đồng giao khoán đất – sản lượng giữa ông Đỗ Văn Lâm (ông Đỗ Ngọc Lâm) với Nông trường Hữu Lũng diện tích 1,0ha để trồng cây Vải thiều, kết quả xác minh với các tổ chức và cá nhân có liên quan cho thấy: Thời điểm năm 1995, Nông trường Hữu Lũng không quản lý đất trên địa bàn xã Hòa Thắng; đối chiếu với Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất Nông trường Hữu Lũng (đã giải thể) giao UBND huyện Hữu Lũng quản lý theo quy hoạch thì trên địa bàn xã Hòa Thắng không có đất Nông trường trả lại địa phương. Việc ông Lâm cho rằng phần diện tích 6.219,3m² nằm trong diện tích 1,0ha giao khoán để trồng vải theo hợp đồng với Nông trường Hữu Lũng, phải được xác định là đất trồng cây lâu năm là không đúng, không có cơ sở xem xét.

** Về giá đất để tính bồi thường:*

Diện tích 6.219,3m² tại thửa đất số 160.2 tại mảnh trích đo TĐ06-2022 là đất rừng sản xuất. Đối chiếu quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, quy định: “4. Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây: ... đ) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất”.

Việc UBND huyện Hữu Lũng tính bồi thường về đất đối với diện tích 6.219,3m² theo đơn giá đất rừng sản xuất 8.400 đồng/m² là giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 20/9/2022, là đúng quy định.

Như vậy nội dung ông Lâm khiếu nại về việc xác định loại đất thu hồi đối với diện tích 6.219,3m² tại thửa đất số 160.2 là đất rừng sản xuất không đảm bảo, yêu cầu xác định là đất trồng cây lâu năm, bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm là khiếu nại sai.

3. Đối với nội dung khiếu nại về việc yêu cầu xác định lại đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây keo chủ

Ông Lâm cho rằng: theo biên bản kiểm đếm, gia đình có 120.100 cây keo chủ lấy hom được mua từ vườn cung cấp hom giống có chứng nhận nguồn gốc của hợp tác xã Nông nghiệp xã Hồ Sơn. Tuy nhiên trong Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện, gia đình không được phê duyệt số cây trong mật độ được hưởng 100% với đơn giá là 28.500 đồng/cây, số cây vượt mật độ trên 50% do huyện xác định có 75.417 cây không được tính hỗ trợ (gia đình đề nghị 75.417 cây này cũng phải được hưởng 10% đơn giá).

Qua xem xét cho thấy:

Theo Biên bản kiểm đếm ngày 27/9/2022, thửa đất số 160.2 của gia đình ông Lâm có 120.100 cây keo chủ năm trồng thứ 3 (*vườn keo giống chưa được cơ quan chức năng cấp chứng nhận là vườn giống, rừng giống*). Việc xác định giá hỗ trợ cây keo chủ được thực hiện theo Thông báo số 65/TB-UBND ngày 16/02/2023 về thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 14/02/2023 xem xét, giải quyết vướng mắc trong việc hỗ trợ đối với vườn cây đầu dòng cung cấp hom (cây Keo) tại một số dự án trên địa bàn huyện Hữu Lũng, cụ thể như sau:

"... 2. Đối với vườn cây giống lâm nghiệp cung cấp hom được tạo lập (trồng) trên diện tích đất phù hợp với mục đích sử dụng đất:

a) Đối với Vườn cây giống lâm nghiệp cung cấp hom đã được cấp có thẩm quyền công nhận làm nguồn giống: thực hiện bồi thường theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND.

b) Đối với Vườn cây giống lâm nghiệp cung cấp hom chưa được cấp có thẩm quyền công nhận làm nguồn giống thực hiện hỗ trợ như sau:

- Đối với số lượng cây trong mật độ quy định (mật độ 55.000 cây/ha theo Tiêu chuẩn Quốc gia về kỹ thuật xây dựng vườn cây đầu dòng 2017. TCVN 8760 - 1:2017) thì **hỗ trợ 50%** theo đơn giá của từng loại cây trồng, năm trồng quy định tại Mục V.3.3 Điều 5 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND.

- Đối với số lượng cây vượt mật độ quy định (vượt 55.000 cây/ha) thì hỗ trợ theo nguyên tắc sau:

+ Số lượng cây trồng được hỗ trợ theo thực tế kiểm đếm, nhưng tối đa **không quá 50% mật độ** cây trồng quy định.

+ Mức giá **hỗ trợ bằng 10%** theo đơn giá của từng loại cây trồng, năm trồng quy định".

Theo Mục V.3.3 Điều 5 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND, giá cây keo giống năm trồng thứ 3 để cung cấp hom có giá 28.500 đồng/cây. Tại Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/6/2023, UBND huyện đã tính toán phê duyệt cho hộ ông Lâm có 29.777 cây theo hệ số 0,5 (50%), 14.888 cây theo hệ số 0,1 (10%), 75.417 cây không được hỗ trợ do trồng vượt mật độ quy định và vượt quá 50% số lượng vượt mật độ được hỗ trợ.

Trên cơ sở ý kiến kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng huyện tại Thông báo số 268-TB/HU ngày 20/3/2023, để đảm bảo quyền lợi cho các hộ dân, trong đó có hộ ông Lâm, ngày 10/8/2023 Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã phối hợp với các đơn vị liên quan và hộ ông Lâm đo tách diện tích cây keo chủ trên phần diện tích thửa đất số 160.2, diện tích 8.507,0m² mảnh trích đo TĐ06-2022 để tính lại mật độ, theo đó diện tích cây keo chủ sau khi đo tách có diện tích 7.081,6m², diện tích các loại cây khác và công trình là 1.067,9m².

Sau khi tính toán lại, UBND huyện ban hành Quyết định số 5335/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án, trong đó hộ ông Lâm được tính hỗ trợ 38.949 cây theo hệ số 0,5 (50%); 19.474 cây theo hệ số 0,1 (10%); 61.677 cây không được hỗ trợ do trồng vượt mật độ quy định và vượt quá 50% số lượng vượt mật độ được hỗ trợ, tổng kinh phí được hỗ trợ là 610.524.150 đồng, **tăng 143.771.100 đồng** so với Quyết định số 2483/QĐ-UBND đã phê duyệt trước đó.

Như vậy, việc UBND huyện Hữu Lũng tính toán, phê duyệt hỗ trợ cây keo chủ cho hộ ông Đỗ Ngọc Lâm là đúng quy định. Nội dung ông Đỗ Ngọc Lâm khiếu nại, yêu cầu tính toán số cây vượt mật độ bằng 10% đơn giá như số cây trong mật độ là không có cơ sở.

4. Đối với nội dung khiếu nại về việc yêu cầu bồi thường 08 bể tưới nước ngoài trời phải theo Văn bản số 1426/UBND-KT ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn

Ông Lâm cho rằng: đối với công trình là 08 bể tưới nước của gia đình ông, tại Văn bản số 1426/UBND-KT ngày 17/10/2023 Chủ tịch UBND tỉnh đã đồng ý hỗ trợ khác cho gia đình bằng 100% giá trị theo đơn giá là bể, nhưng UBND huyện Hữu Lũng lại có văn bản xin ý kiến và Sở Xây dựng có Văn bản số 2016/SXD-HTKT&VLXD ngày 10/10/2023 về việc phương án tính toán bồi thường, hỗ trợ công trình bể nước của hộ ông Đỗ Ngọc Lâm. Sau đó UBND huyện tự lập dự toán với đơn giá là tường xây và đơn giá rất thấp, gia đình chỉ được hỗ trợ khoảng 18.719.000 đồng/bể.

Qua xem xét cho thấy: tại tiết b mục 1.2 Văn bản số 1426/UBND-KT ngày 17/10/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có ý kiến “*đồng ý hỗ trợ khác bằng 100% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc là 08 bể chứa nước tưới do gia đình ông Đỗ Ngọc Lâm đã xây dựng trên đất nông nghiệp (trước ngày có thông báo thu hồi đất) với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp nay thu hồi để thực hiện dự án. UBND huyện Hữu Lũng chịu trách*

nhệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc xác định Hạng mục công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp, tính chính xác đối với từng loại, khối lượng công trình, vật kiến trúc của hộ ông Đỗ Ngọc Lâm. Đồng thời UBND huyện Hữu Lũng có văn bản gửi Sở Xây dựng xin ý kiến về phương án tính toán bồi thường, hỗ trợ công trình Bể nước theo quy định”.

Ngày 02/10/2023, UBND huyện đã có Báo cáo số 1920/UBND-TTPTQĐ gửi Sở Xây dựng về việc xin ý kiến phương án tính toán bồi thường, hỗ trợ công trình Bể nước của hộ ông Đỗ Ngọc Lâm. Ngày 10/10/2023, Sở Xây dựng có Văn bản số 2016/SXD-HTKT&VLXD V/v phương án tính toán bồi thường, hỗ trợ công trình Bể nước của hộ ông Đỗ Ngọc Lâm. Văn bản nêu rõ:

*“ ... Việc áp dụng tính bồi thường 08 bể nước của hộ ông Đỗ Ngọc Lâm theo phương án thành bể áp dụng đơn giá tường rào xây gạch bê tông thủ công, đáy bể áp dụng đơn giá sân láng vừa vì mặng là **không phù hợp** với loại công trình và yêu cầu kỹ thuật công trình tại đơn giá bồi thường ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND là tường rào và sân láng vừa xi mặng.*

*Để đảm bảo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phù hợp theo đúng quy định, đề nghị UBND huyện Hữu Lũng chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định đơn giá bồi thường **theo phương pháp lập dự toán xây dựng đối với hạng mục bể chứa nước nêu trên...**”*

UBND huyện Hữu Lũng đã lập phương án hỗ trợ khác đối với công trình 08 bể của hộ ông Lâm, tính toán theo hướng dẫn tại Văn bản số 2016/SXD-HTKT&VLXD ngày 10/10/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn và thực hiện niêm yết công khai theo quy định.

Việc ông Đỗ Ngọc Lâm khiếu nại về việc xác định đơn giá hỗ trợ khác đối với 08 bể nước là không có cơ sở.

5. Đối với nội dung khiếu nại về việc yêu cầu phải tính khoản hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất đối với 03 khẩu của gia đình ông Liu

Ông Lâm cho rằng: thực tế gia đình nhà ông Liu vẫn ở chung với hộ ông Đỗ Ngọc Lâm từ trước đến nay mặc dù đã tách khẩu từ ngày 27/6/2021, gia đình ông Liu chưa được chia đất, chưa có nhà riêng.

Qua xem xét cho thấy:

Việc tính hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất được tính theo nhân khẩu trong hộ gia đình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, quy định đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất gồm các trường hợp sau: “...b, Nhân khẩu nông nghiệp trong hộ gia đình quy định tại Điểm a Khoản này nhưng phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó...”.

Tại Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án khu tái định cư, dân cư

xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng (đợt 4), hộ ông Đỗ Ngọc Lâm được tính hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất đối với 12 nhân khẩu, nhưng thực tế hộ ông Lâm chỉ có 09 nhân khẩu (06 nhân khẩu lao động nông nghiệp, 03 nhân khẩu dưới độ tuổi lao động), do 03 nhân khẩu (gia đình con trai Đỗ Văn Liu) đã tách khẩu từ thời điểm ngày 27/6/2021, theo nội dung tại Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 20/9/2023 của UBND xã Hồ Sơn. Như vậy, tại Quyết định số 2483/QĐ-UBND đã phê duyệt hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho hộ ông Lâm thừa 03 nhân khẩu.

UBND huyện Hữu Lũng đã giao các cơ quan chức năng xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung cho ông Đỗ Ngọc Lâm theo quy định, chỉ tính hỗ trợ đối với 09 nhân khẩu và đã ban hành Quyết định số 5335/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án.

Việc ông Đỗ Ngọc Lâm khiếu nại, yêu cầu phải tính toán tiền hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho 03 nhân khẩu của gia đình con trai là ông Đỗ Văn Liu là sai.

IV. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 12/3/2024, ông Đỗ Văn Liu (con trai ông Đỗ Ngọc Lâm), là người được ông Lâm ủy quyền thực hiện việc khiếu nại đã được nghe thông báo về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại; các ý kiến trao đổi, giải thích, làm rõ của các thành phần dự đối thoại về các căn cứ để ông Đỗ Ngọc Lâm khiếu nại. Qua đối thoại, ông Đỗ Văn Liu nhất trí với kết quả thẩm tra, xác minh liên quan đến việc chênh lệch diện tích đất tại Thông báo và Quyết định thu hồi đất, đơn giá hỗ trợ cây keo chủ, tính hỗ trợ 08 bể nước, hỗ trợ ổn định đời sống; ông không nhất trí với kết quả thẩm tra, xác minh về việc xác định loại đất, đơn giá bồi thường đối với diện tích đất 6.219,3m² tại thửa đất số 160.2 thuộc mảnh trích đo TĐ06-2022. Tại buổi đối thoại, ông Liu không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới so với các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết khiếu nại.

V. Kết luận

Ông Đỗ Ngọc Lâm bị thu hồi tổng diện tích 9.611,7m² đất để thực hiện dự án Khu tái định cư xã Hồ Sơn, xã Hòa Thắng, đã được UBND huyện Hữu Lũng Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc ông Đỗ Ngọc Lâm khiếu nại, yêu cầu được tính hỗ trợ đối với diện tích đất 6.219,3m² theo đơn giá đất trồng cây lâu năm, xác định lại đơn giá hỗ trợ cây keo chủ, tính hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất đối với 03 nhân khẩu của gia đình con trai Đỗ Văn Liu đã tách hộ khẩu từ trước thời điểm có Thông báo thu hồi đất, tính bồi thường 08 bể tưới nước ngoài trời theo Văn bản số 1426/UBND-KT ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh, là khiếu nại sai.

Các căn cứ ông Đỗ Ngọc Lâm đưa ra để khiếu nại, là không có cơ sở. Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Quyết định số 4489/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Ngọc Lâm, trú tại thôn Phú Vị, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu) là đúng; giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu.

Yêu cầu ông Đỗ Ngọc Lâm thực hiện Quyết định số 4489/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Ngọc Lâm, trú tại thôn Phú Vị, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu).

Điều 2. Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, ông Đỗ Ngọc Lâm có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Hồ Sơn, Chủ tịch UBND xã Hòa Thắng, ông Đỗ Ngọc Lâm, các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT, PBT Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ban TCD Trung ương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh; Sở TN và MT;
- C, PCVP UBND tỉnh; BTCĐ tỉnh (để công khai);
- UBND huyện Hữu Lũng;
- Lưu: VT, Hs.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh